

Số: /TB-BQL

Sóc Trăng, ngày tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc cung cấp mã Quick Response (QR) để tìm hiểu thông tin và thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Công văn số 2165/UBND-TH ngày 24/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tăng cường giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính,

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tìm hiểu thông tin và thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp được nhanh chóng, tiện lợi. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cung cấp mã QR để phục vụ truy cập tìm hiểu thông tin đối với 40 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Ban Quản lý các khu công nghiệp thông báo đến doanh nghiệp các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được biết./.




**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**





Nơi nhận:





- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Doanh nghiệp KCN;
- Đăng Công TTĐT BQLCKCN;
- Lưu (BLĐ, các phòng, VT).

PHỤ LỤC
MÃ QR TRUY CẬP TÌM HIỂU THÔNG TIN VÀ THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG





*(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BQL ngày tháng 12 năm 2021
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng)*





STT	Tên thủ tục hành chính	Mã QR
A	Truy cập trang chủ Một cửa điện tử của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng	
I	Trang chủ Một cửa điện tử của Ban Quản lý các khu công nghiệp	
II	Trang Đăng ký tài khoản	
B	Tra cứu các thủ tục hành chính (tổng cộng: 40 thủ tục hành chính)	
I	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam	
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	





2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	
3	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
4	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	





6	<p>Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	
7	<p>Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	
8	<p>Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	
9	<p>Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	





10	<p>Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	
11	<p>Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</p>	
12	<p>Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</p>	
13	<p>Điều chỉnh, Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	





14	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp	
15	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
16	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
17	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	



18	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
II	Lĩnh vực Thương Mại	
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	

2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	
5	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	

III	Lĩnh vực lao động, tiền lương	
01	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	
IV	Lĩnh vực việc làm	
01	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
02	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
03	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	

04	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
05	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	
V	Lĩnh vực xây dựng	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	
2	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	

3	<p>Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</p>	
4	<p>Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</p>	
5	<p>Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</p>	
6	<p>Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</p>	

7	<p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</p>	
8	<p>Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</p>	
9	<p>Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình</p>	